

**TỈNH ỦY AN GIANG
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN**

*

Số 653-CV/BTGDVTU

*Tuyên truyền Nghị quyết số 02-NQ/TW,
ngày 17/3/2026 của Bộ Chính trị*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
An Giang, ngày 04 tháng 5 năm 2026

Kính gửi: - Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh,
- Sở Văn hóa và Thể thao,
- Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh An Giang,
- Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh,
- Cổng thông tin điện tử tỉnh,
- Ban xây dựng đảng, ban tuyên giáo và dân vận (phòng chính trị) các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy (tại Công văn số 1113-CV/VPTU, ngày 22/4/2026) về việc giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị tới cán bộ, đảng viên, Nhân dân và lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh.

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị tới cán bộ, đảng viên, nhân dân và lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh (Kèm Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị). Trọng tâm là thông tin, tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng và sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết chiến lược mới về xây dựng và phát triển Thủ đô; những nội dung cơ bản của Nghị quyết số 02-NQ/TW về quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c),
- Phòng Tuyên truyền, Báo chí - Xuất bản,
- Lưu Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Mạnh Hà

NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới

I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Trong những năm qua, các cấp, các ngành đã quán triệt thực hiện chủ trương của Đảng về xây dựng, phát triển Thủ đô đạt được nhiều kết quả tích cực, thành phố Hà Nội đã nhận thức rõ vai trò là Thủ đô, trái tim của cả nước, trung tâm chính trị - hành chính, là trung tâm lớn về kinh tế - văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ của cả nước; luôn tích cực, chủ động, đi đầu trong thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, xây dựng Thủ đô "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại". Kinh tế của Thủ đô phát triển nhanh, bền vững, có sức lan toả thúc đẩy phát triển vùng Thủ đô, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước. Quy hoạch, phát triển hạ tầng đô thị được chú trọng; diện mạo của Thủ đô có nhiều khởi sắc, văn minh, hiện đại hơn. Sự nghiệp phát triển văn hoá, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ Nhân dân đạt nhiều kết quả tích cực. Chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được giữ vững; quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế được mở rộng. Niềm tin và sự đồng thuận của Nhân dân Thủ đô không ngừng được củng cố; vị thế, uy tín của Thủ đô ngày càng được nâng cao.

Tuy nhiên, những kết quả đạt được chưa tương xứng với vị trí, vai trò, tiềm năng, lợi thế và vai trò đặc biệt của Thủ đô. Tốc độ tăng trưởng trong nhiều năm thấp hơn so với một số địa phương trong vùng; quy mô kinh tế còn nhỏ so với một số thành phố lớn trong khu vực ASEAN. Công tác quy hoạch và quản lý đô thị còn bất cập, thiếu đồng bộ, chưa theo kịp tốc độ phát triển; các "điểm nghẽn" về ùn tắc giao thông, trật tự đô thị, ngập úng, ô nhiễm không khí, môi trường, an toàn thực phẩm chậm được khắc phục; việc khai thác, phát huy nguồn lực cho phát triển chưa hiệu quả; quản lý đất đai, tài sản công chưa chặt chẽ; không gian phát triển, nhất là không gian ngầm, không gian tầm thấp, không gian đô thị mới chưa được tổ chức hợp lý; phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số mới bước đầu được quan tâm; văn hoá chưa trở thành nền tảng và động lực cho phát triển; vai trò là trung tâm lan toả, động lực dẫn dắt phát triển vùng và quốc gia chưa được thể hiện rõ nét.

Những hạn chế, yếu kém trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu: Nhận thức về vai trò, vị trí, phát triển bền vững của Thủ đô chưa đầy đủ; công tác đầu tư, phát triển hệ thống hạ tầng đô thị thiếu đồng bộ và kịp thời; cơ chế, chính sách chưa đủ đột phá, phân cấp, phân quyền chưa đủ mạnh; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có mặt còn thiếu quyết liệt, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và năng lực tổ chức thực thi ở một số đơn vị còn hạn chế, kỷ luật, kỷ cương chưa nghiêm.

Trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới với yêu cầu tăng trưởng nhanh, bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và khẳng định vị thế trên thị trường quốc tế, việc xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, mang tầm chiến lược, lâu dài.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

(1) Thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng đặc biệt của Thủ đô Hà Nội là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia; nơi hội tụ và lan toả tinh hoa văn hoá, trí tuệ và nguồn lực của đất nước; trung tâm kiến tạo, giữ vai trò dẫn dắt, định hình mô hình và tư duy phát triển mới; là hạt nhân, trung tâm kết nối và động lực phát triển của vùng và cực tăng trưởng của cả nước; dẫn đầu cả nước và vươn tầm khu vực về một số lĩnh vực: Giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hướng tới là thành phố kết nối toàn cầu.

Xây dựng và phát triển Thủ đô là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị, trực tiếp và thường xuyên là Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thủ đô.

(2) Xây dựng và phát triển Thủ đô "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại - Hạnh phúc"; lấy con người làm trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực của phát triển. Đặt văn hoá ở vị trí trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, "Văn hiến - Bản sắc - Sáng tạo" là giá trị cốt lõi xuyên suốt, nguồn lực nội sinh và sức mạnh mềm, nền tảng hình thành bản lĩnh, trí tuệ và động lực phát triển. Phát triển Thủ đô nhanh, bền vững, thông minh, hiện đại, bao trùm gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu; giữ vững quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

(3) Quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội tầm nhìn dài hạn 100 năm, ổn định theo không gian phát triển mở, cấu trúc đô thị "đa tầng, đa lớp, đa cực, đa trung tâm", lấy Sông Hồng làm trục cảnh quan sinh thái - văn hoá chủ đạo; gắn kết chặt chẽ với vùng Thủ đô, vùng đồng bằng Sông Hồng, vùng Trung du và miền núi phía Bắc và các hành lang kinh tế quốc gia, quốc tế.

(4) Xác lập thể chế đặc thù, vượt trội; phân cấp, phân quyền triệt để, toàn diện gắn với cơ chế kiểm soát và trách nhiệm giải trình, bảo đảm Thủ đô có đủ thẩm quyền, công cụ và nguồn lực để chủ động quyết định, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện đối với các vấn đề phát triển của Thủ đô.

(5) Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị của Thủ đô trong sạch, vững mạnh, nêu gương, hành động, trách nhiệm; thật sự tiêu biểu, mẫu mực về bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu

2.1. Mục tiêu

Đến năm 2035: Thủ đô Hà Nội trở thành đô thị xanh, thông minh, hiện đại; hội tụ tinh hoa văn hoá, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; có năng lực cạnh tranh cao, chính trị - xã hội ổn định, thành phố thanh bình, người dân hạnh phúc, trở thành điểm đến an toàn, thân thiện và hấp dẫn. Hình thành một số trung tâm giáo dục - đào tạo, y tế chất lượng cao thuộc nhóm dẫn đầu trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương; trung tâm dịch vụ tài chính, thương mại và đổi mới sáng tạo quan trọng cấp quốc gia, khu vực và quốc tế; trung tâm nghiên cứu, phát triển; giữ vai trò hạt nhân trong các chuỗi liên kết phát triển vùng Thủ đô, vùng đồng bằng Sông Hồng, vùng Trung du và miền núi phía Bắc, cả nước, khu vực và toàn cầu.

Đến năm 2045: Hà Nội trở thành một trung tâm đổi mới sáng tạo quan trọng của khu vực châu Á - Thái Bình Dương, nơi hội tụ trí thức và công nghệ; hạ tầng, quản trị đô thị hiện đại; người dân có chất lượng sống cao; xã hội văn minh, an toàn, đáng sống, hạnh phúc.

Hướng tới 100 năm giải phóng Thủ đô (năm 2054) và đến năm 2065: Thủ đô Hà Nội là thành phố toàn cầu, có trình độ phát triển cao và bền vững; thuộc nhóm các thủ đô có chất lượng sống và hạnh phúc cao trên thế giới.

2.2. Chỉ tiêu

Giai đoạn 2026 - 2030: Tăng trưởng GRDP bình quân trên 11%/năm. Đến năm 2030, quy mô GRDP đạt trên 113 tỉ USD, bình quân đầu người đạt tối thiểu 12.000 USD. Tỷ lệ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đạt 57%; tỉ trọng kinh tế số đạt tối thiểu 40% GRDP; tỉ trọng công nghiệp văn hoá đạt khoảng 9% GRDP; hình thành một số thương hiệu tiêu biểu về công nghiệp văn hoá tầm quốc tế. Hoàn thành xử lý các điểm nghẽn về ứng ngập, ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông, trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Giai đoạn 2031 - 2035: Tăng trưởng GRDP bình quân từ 11% trở lên. Đến năm 2035, quy mô GRDP đạt khoảng 200 tỉ USD, bình quân đầu người đạt tối thiểu 18.800 USD. Tỷ lệ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đạt 60%; tỷ lệ đóng góp của kinh tế số vào tăng trưởng đạt 50%; tỷ trọng công nghiệp văn hoá đạt từ 10% trở lên.

Giai đoạn 2036 - 2045: Tăng trưởng GRDP bình quân trên 11%/năm. Đến năm 2045, quy mô GRDP đạt khoảng 640 tỉ USD, bình quân đầu người đạt tối thiểu 42.000 USD, thuộc nhóm cao trong khu vực; tiếp tục nâng cao năng suất, chất lượng tăng trưởng; tăng tỷ trọng kinh tế số, công nghiệp văn hoá trong GRDP; duy trì chỉ số phát triển con người (HDI) ở mức cao.

Giai đoạn 2046 - 2065: Tăng trưởng GRDP bình quân trên 5%/năm. Đến năm 2065, quy mô GRDP đạt khoảng 1.920 tỉ USD, bình quân đầu người đạt tối thiểu 95.000 USD, thuộc nhóm cao trên thế giới.

III- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Quy hoạch phát triển Thủ đô với tầm nhìn dài hạn, ổn định

Xây dựng Quy hoạch tổng thể Thủ đô ổn định, lâu dài, tầm nhìn 100 năm. Nghiên cứu mở rộng không gian phát triển, định hình rõ mục tiêu xây dựng Thủ đô "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại - Hạnh phúc", trung tâm tri thức, sáng tạo và dịch vụ giá trị gia tăng cao của quốc gia. Chuyển từ "quy hoạch tĩnh" sang "quy hoạch động và mở", gắn với chiến lược phát triển hạ tầng, ứng dụng dữ liệu số và các nền tảng phân tích, mô phỏng đô thị thông minh; bảo đảm phát triển đô thị có căn cứ khoa học, minh bạch và hiệu quả lâu dài.

Phát triển Hà Nội theo mô hình chùm đô thị, đa tầng, đa lớp, đa cực, đa trung tâm; kết nối đồng bộ bằng hệ thống hạ tầng chiến lược và mạng lưới giao thông công cộng khối lượng lớn; chuyển đổi căn bản từ cấu trúc "đơn cực tập trung" sang cấu trúc đa trung tâm, đa cực - liên kết - lan toả, trong đó mỗi cực phát triển là một trung tâm động lực có chức năng chuyên biệt, vừa tự chủ, vừa gắn kết hữu cơ trong chỉnh thể thống nhất của Thủ đô, vùng Thủ đô và cả nước. Duy trì và phát triển hành lang sinh thái - văn hoá Sông Hồng - Sông Đuống - Sông Đáy - Sông Nhuệ - Sông Tô Lịch và rừng đặc dụng Ba Vì, làm khung sinh thái nền tảng cho cấu trúc đô thị.

Xác định hạ tầng là trục xương sống của phát triển, giữ vai trò dẫn dắt tổ chức không gian và phân bổ các hoạt động kinh tế - xã hội. Ưu tiên phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông, nhất là hạ tầng giao thông kết nối các vùng động lực, các hành lang phát triển của Thủ đô, kết nối nội vùng và liên vùng. Đầu tư xây dựng nhanh hệ thống đường sắt đô thị, phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành khoảng 100 km; từng bước làm chủ công nghệ, nâng cao năng lực đầu tư,

quản lý và vận hành (đến năm 2030 làm chủ khoảng 50% khối lượng công việc; đến năm 2050 cơ bản làm chủ toàn bộ). Phát triển đường sắt tốc độ cao kết nối vùng, cảng sông, sân bay. Khai thác lưỡng dụng sân bay Gia Lâm, Hoà Lạc; nghiên cứu xây dựng sân bay quốc tế thứ hai của vùng Thủ đô tại khu vực phía Nam.

Phát triển hệ thống hạ tầng chiến lược thích ứng với biến đổi khí hậu, cải thiện năng lực thoát nước, chống ngập, kết hợp cải tạo cảnh quan, môi trường. Phát triển đô thị nén, đô thị xoay quanh các điểm trung chuyển giao thông công cộng (TOD); quản lý đô thị thông minh dựa trên chuyển đổi số toàn diện. Quy hoạch phát triển và khai thác hiệu quả không gian ngầm, không gian tầm thấp và tầm cao; ưu tiên diện tích cho không gian công cộng, cây xanh; chuyển mạnh sang giao thông công cộng khối lượng lớn, giao thông xanh, từng bước hạn chế phương tiện cá nhân.

Ưu tiên bố trí quỹ đất cho khu văn phòng tập trung để thu hút các tập đoàn quốc tế, đa quốc gia đặt trụ sở; hình thành đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trung tâm tài chính, trung tâm thương mại và kinh doanh (CBD), khu kinh tế tự do, khu thương mại tự do (FTZ) gần với sân bay và đường sắt quốc tế; phát triển "thung lũng công nghệ", trung tâm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với giáo dục, đào tạo và y tế chất lượng cao. Phát triển đô thị sinh thái; kết hợp hài hoà giữa bảo tồn bản sắc văn hoá, làng nghề truyền thống với phát triển không gian đổi mới sáng tạo. Quy hoạch và bố trí quỹ đất dự trữ chiến lược tạo dư địa phát triển dài hạn.

Đẩy mạnh tái cấu trúc đô thị; tập trung cải tạo, tái thiết các khu đô thị hạ tầng yếu kém, các khu chung cư cũ gắn với phát triển đô thị thông minh, đa mục tiêu. Có chính sách đột phá về nhà ở xã hội; điều chỉnh linh hoạt mục đích sử dụng nhà ở xã hội, tái định cư, nhà cho thuê, nhà công vụ và nhà ở thương mại nhằm đáp ứng nhu cầu nhà ở của người dân và góp phần bình ổn thị trường bất động sản. Quyết liệt di dời các cơ sở sản xuất, trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp không phù hợp quy hoạch, gắn với bố trí quỹ đất có hạ tầng đồng bộ và có cơ chế hỗ trợ phù hợp; kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng đất sau di dời, bảo đảm đồng bộ quy hoạch, môi trường và chất lượng sống đô thị.

2. Đẩy mạnh liên kết, phát triển vùng

Ưu tiên bố trí nguồn lực để thúc đẩy liên kết giữa Hà Nội với các tỉnh, thành phố trong vùng. Hình thành không gian phát triển vùng Thủ đô mở, vận hành theo cơ chế mềm, trong đó Hà Nội giữ vai trò là hạt nhân, chủ trì dẫn dắt tổ chức không gian, phát triển hạ tầng, khai thác hiệu quả tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của từng địa phương, đưa vùng Thủ đô trở thành không gian kinh tế - sáng tạo, phát triển năng động, có sức cạnh tranh khu vực và quốc tế.

Hoàn thiện cơ chế điều phối vùng trên nguyên tắc cùng phát triển, cùng chia sẻ lợi ích và trách nhiệm. Hà Nội chủ trì, phối hợp với các địa phương liên quan thống nhất quyết định các vấn đề liên vùng về: Quy hoạch; đầu tư, khai thác và vận hành hạ tầng liên vùng gắn với Quỹ phát triển vùng; ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn chung đối với các công trình hạ tầng liên vùng, hạ tầng giao thông kết nối; phát triển chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành; xử lý ô nhiễm môi trường, trọng tâm là ô nhiễm nước và không khí; tăng cường kết nối Hà Nội với các địa phương hành lang kinh tế biển gồm Hải Phòng, Quảng Ninh, Hưng Yên.

3. Xây dựng thể chế đột phá phát triển Thủ đô

Hoàn thiện thể chế đồng bộ, bảo đảm vượt trội, ưu việt, đủ năng lực xử lý hiệu quả các vấn đề của Hà Nội, của vùng Thủ đô, vùng đồng bằng Sông Hồng, vùng Trung du và miền núi phía Bắc và những vấn đề mang tầm quốc gia, quốc tế.

Phân cấp, phân quyền triệt để cho Thành phố trong các lĩnh vực (trừ các nội dung về quốc phòng, an ninh, đối ngoại và tôn giáo); tăng thẩm quyền của chủ tịch uỷ ban nhân dân các cấp; cho phép Thành phố được ban hành văn bản để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội khác hoặc chưa có quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; mở rộng quyền tự chủ, tự quyết, tự chịu trách nhiệm trong tổ chức bộ máy, quản trị hành chính; Thành phố được quyết định biên chế các cơ quan trong hệ thống chính trị của Thành phố, chế độ công vụ, công chức, viên chức, thu nhập, tiền thưởng, bảo đảm tăng cường phân cấp, phân quyền phải gắn với trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

Thủ đô chủ động xây dựng cơ chế thí điểm, thử nghiệm có kiểm soát (sandbox), các cơ chế, chính sách mới hoặc khác với quy định của pháp luật, từ đó tổng kết, đề xuất nhân rộng trên phạm vi cả nước. Có cơ chế bảo vệ cán bộ, miễn trừ trách nhiệm pháp lý đối với các trường hợp không tư lợi, đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, quyền hạn được giao theo quy định trong thực thi nhiệm vụ.

Xác lập mô hình quản trị Thủ đô thông minh, hiện đại, dựa trên dữ liệu và theo thời gian thực, với sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo; chuyển mạnh từ tư duy quản lý hành chính sang tư duy kiến tạo phát triển, từ phân tán sang tích hợp, đồng bộ, từ ngắn hạn sang dài hạn, bền vững. Mọi quyết sách lớn được nghiên cứu, mô phỏng, thử nghiệm trước khi triển khai. Xây dựng hệ thống chính trị tinh, gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu phát triển đô thị đặc biệt; môi trường công vụ chuẩn mực, liêm chính, gần dân, vì dân phục vụ.

4. Phát triển toàn diện văn hoá, con người Thủ đô

Bảo tồn, phát huy giá trị nghìn năm văn hiến, kết hợp hài hoà giữa truyền thống và hiện đại, nhân văn và giàu ký ức; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển văn hoá với phát triển kinh tế, lấy người dân làm trung tâm; chuyển hoá di sản thành tài sản sống, động lực phát triển văn hoá, nghệ thuật, thiết kế và du lịch; gìn giữ và phát huy giá trị con người Hà Nội "thanh lịch, văn minh, trách nhiệm, nghĩa tình". Bảo tồn, tôn tạo, phục dựng và mở rộng không gian các di tích lịch sử - văn hoá tiêu biểu của Thủ đô như khu di sản Hoàng thành Thăng Long, khu di tích Cổ Loa, Văn Miếu - Quốc Tử Giám...; phát huy giá trị di sản gắn với phát triển du lịch văn hoá, công nghiệp văn hoá và giáo dục truyền thống, góp phần khẳng định bản sắc và chiều sâu văn hiến của Thủ đô Hà Nội.

Phát triển công nghiệp văn hoá và thị trường các dịch vụ văn hoá; xây dựng mô hình, thương hiệu, sản phẩm văn hoá Thủ đô đặc sắc, mang tầm quốc tế gắn với du lịch; hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực văn hoá - nghệ thuật; phát triển các "mạch sáng tạo" và các cực sáng tạo tiêu biểu "Di sản - Tri thức - Công nghệ", đưa Hà Nội trở thành trung tâm sáng tạo, điểm đến của các sự kiện văn hoá - nghệ thuật, thể thao tầm khu vực và quốc tế.

Xây dựng các công trình văn hoá, kiến trúc tiêu biểu, trường tồn, mang tính biểu tượng của Thủ đô và quốc gia trong kỷ nguyên mới. Bảo đảm môi trường sống văn minh, hiện đại, nhân văn, hạnh phúc; Nhân dân Thủ đô được học tập, sáng tạo, khởi nghiệp và cống hiến; phát triển toàn diện con người cả về trí tuệ, thể chất, đạo đức và trách nhiệm công dân.

Phát triển giáo dục - đào tạo hiện đại, hội nhập quốc tế sâu rộng; mở rộng phương thức giáo dục tích hợp các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM), cùng với nghệ thuật (STEAM); đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân lực sáng tạo; có cơ chế đủ mạnh để thu hút đội ngũ trí thức, chuyên gia đầu ngành cả trong nước và quốc tế. Hà Nội quyết định việc di dời các cơ sở giáo dục đại học theo quy hoạch; xây dựng các khu đô thị đại học tập trung gắn với khu công nghệ cao và các cực phát triển; hỗ trợ nâng cao chất lượng đào tạo, phấn đấu đến năm 2035, có ít nhất 2 cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố có một số ngành thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu thế giới.

Phát triển dịch vụ y tế hiện đại; xây dựng một số bệnh viện đạt trình độ khu vực, quốc tế; khuyến khích phát triển y tế tư nhân chất lượng cao; phát triển y tế kỹ thuật cao, chuyên sâu; đẩy mạnh chuyển đổi số trong y tế, quản lý sức khoẻ người dân bằng dữ liệu số; thúc đẩy phát triển du lịch, y tế, kinh tế bạc và các khu phức hợp chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi...

Phát triển hệ thống an sinh xã hội bao trùm, nâng cao phúc lợi, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận dịch vụ cơ bản chất lượng cao; giảm nghèo bền vững; mở rộng bảo hiểm xã hội và trợ giúp xã hội; hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thu hẹp chênh lệch phát triển giữa thành thị và nông thôn.

5. Xác lập mô hình tăng trưởng mới của Thủ đô

Xác lập mô hình tăng trưởng mới của Thủ đô lấy tri thức, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nguồn lực văn hoá và nguồn nhân lực chất lượng cao làm động lực trung tâm, là yếu tố then chốt tạo đột phá về năng suất, chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh. Tập trung xây dựng Thủ đô trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo, công nghệ số và dịch vụ giá trị cao, với các chính sách hỗ trợ đột phá hàng đầu khu vực, phát huy vai trò dẫn dắt quốc gia, từng bước nâng tầm khu vực và quốc tế.

Xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của Thủ đô, lấy Khu Công nghệ cao Hoà Lạc làm hạt nhân nghiên cứu - phát triển (R&D), thí điểm cơ chế, chính sách, công nghệ mới, áp dụng thử nghiệm có kiểm soát công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới; tăng cường liên kết giữa đại học - viện nghiên cứu - doanh nghiệp - tổ chức tài chính; thúc đẩy thương mại hoá kết quả nghiên cứu, phát triển khởi nghiệp sáng tạo và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Đẩy mạnh chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tuần hoàn; ưu tiên sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; chủ động triển khai các giải pháp giảm phát thải, góp phần cải thiện môi trường sinh thái, thúc đẩy Thủ đô phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

6. Phát triển các ngành kinh tế thế mạnh của Thủ đô

Phát triển mạnh các dịch vụ tài chính, ngân hàng và logistics. Hình thành Trung tâm tài chính gắn kết hài hoà với không gian Hồ Hoàn Kiếm - Hồ Tây - Sông Hồng (vành đai 1, hữu ngạn sông Hồng) và các khu kinh tế, thương mại tự do gắn với khai thác hiệu quả sân bay, đường sắt quốc tế. Từng bước xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm dịch vụ giá trị cao của quốc gia, khu vực và quốc tế. Phát triển "thung lũng công nghệ", "vườn ươm công nghệ, doanh nghiệp công nghệ", trung tâm đổi mới sáng tạo gắn với giáo dục, đào tạo và y tế chất lượng cao.

Tập trung thu hút đầu tư, phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp số và công nghiệp dữ liệu (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, điện toán đám mây, Internet vạn vật...), công nghiệp bán dẫn, công nghệ lượng tử, công nghệ sinh học - y sinh, công nghệ môi trường, công nghệ phát triển kinh tế không gian tầm thấp...; hình thành các cụm ngành và chuỗi giá trị có sức cạnh tranh, từng bước đạt trình độ tiên tiến của khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Phát triển mạnh kinh tế đô thị, kinh tế ban đêm, kinh tế sáng tạo và các ngành dịch vụ giá trị cao. Chuyển mạnh từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp đô thị, lấy giá trị gia tăng, chuỗi giá trị và thị trường làm trung tâm.

7. Huy động, khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn lực

Ưu tiên bố trí nguồn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực khác cho phát triển Thủ đô, bảo đảm nguyên tắc hạch toán tổng thể, sử dụng có hiệu quả. Hà Nội quyết định cơ chế, chính sách về: Đất đai, đầu tư công, đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư, các hình thức huy động nguồn lực xã hội, hợp tác công tư, tài nguyên, tài sản công... để khai thác, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực; chủ động sắp xếp, tổ chức lại, thành lập các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, đổi mới mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động theo hướng đa mục tiêu, đa chức năng, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả.

Hà Nội xây dựng cơ chế điều tiết một phần giá trị gia tăng từ đất gắn với quy hoạch và phát triển hạ tầng chiến lược; nghiên cứu mở rộng thu hồi đất vùng phụ cận nhà ga, các tuyến giao thông mới để tạo nguồn tái đầu tư hạ tầng, trọng tâm là đường sắt đô thị. Thành phố được quyền huy động vốn để triển khai các dự án trọng điểm (thông qua phát hành trái phiếu Thủ đô, trái phiếu công trình, trái phiếu đô thị; vay từ tổ chức tín dụng trong nước và ngân quỹ nhà nước với điều kiện thuận lợi); quyết định các biện pháp, chính sách đặc biệt, khác với quy định của pháp luật để tháo gỡ vướng mắc các dự án chậm triển khai, sớm đưa vào thực hiện nhằm khơi thông, phát huy hiệu quả nguồn lực.

Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, bình đẳng. Phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân; hình thành các tập đoàn tư nhân có năng lực cạnh tranh khu vực và quốc tế. Tiếp tục nâng cao hiệu quả của khu vực kinh tế nhà nước, phát huy vai trò tiên phong kiến tạo phát triển, dẫn dắt, mở đường, thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá, cơ cấu lại nền kinh tế và xác lập mô hình tăng trưởng mới, nâng cao năng lực cạnh tranh. Xác lập vai trò của các thành phần kinh tế trong nền kinh tế: Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, dẫn dắt; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất; kinh tế tập thể, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và các loại hình kinh tế khác giữ vai trò quan trọng. Mở rộng hợp tác công tư (PPP), nhất là trong hạ tầng đô thị, y tế, giáo dục, văn hoá, thể thao, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù thu hút đầu tư vào các ngành công nghệ lõi, công nghệ cao và giá trị gia tăng lớn. Xây dựng chương trình với cơ chế đủ mạnh để thu hút chuyên gia giỏi, chuyên gia đầu ngành trong nước và quốc tế (đặc biệt người Việt Nam ở nước ngoài) trở thành các Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng trong các bài toán phát triển lớn của Thủ đô. Tăng cường liên kết "Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp - Tổ chức tài chính"; hình thành các trung tâm đào tạo nhân tài, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế về nghiên cứu - đào tạo chất lượng cao; phát triển tài sản trí tuệ và trí tuệ nhân tạo, tạo nền tảng nguồn nhân lực cho phát triển bền vững Thủ đô.

8. Giữ vững quốc phòng - an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; nâng tầm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

Bảo đảm quốc phòng, an ninh Thủ đô là yêu cầu đặc biệt quan trọng trong tổng thể chiến lược bảo vệ Tổ quốc; xây dựng khu vực phòng thủ Thủ đô vững chắc, liên hoàn nhiều tầng lớp; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, an ninh; phát triển các công trình có tính lưỡng dụng cao, phục vụ đồng thời mục tiêu dân sinh và quốc phòng.

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, hiện đại gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc. Bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng, ngăn ngừa đẩy lùi các yếu tố gây mất ổn định chính trị từ bên trong. Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang Thủ đô chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đủ sức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ vững chắc Thủ đô trong mọi tình huống.

Thực hiện nghiêm nguyên tắc pháp quyền, mọi tổ chức, cá nhân đều bình đẳng trước pháp luật. Đấu tranh, trấn áp mạnh mẽ các loại tội phạm; xây dựng môi trường sống trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh; quản trị trên nền tảng tích hợp, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành; phát triển hệ sinh thái dữ liệu phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự.

Phát huy lợi thế Thủ đô, chủ động, tích cực tham gia hội nhập quốc tế sâu rộng và hỗ trợ các hoạt động đối ngoại của cả nước. Tăng cường công tác đối ngoại Đảng, Nhà nước và Nhân dân; chủ động thông tin, tuyên truyền đối ngoại, quảng bá hình ảnh Thủ đô; phát huy vai trò cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; nâng cao vị thế, uy tín và sức hấp dẫn của Thủ đô trên trường quốc tế.

9. Nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng bộ Thủ đô

Tập trung xây dựng, chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ; xây dựng hệ thống chính trị tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo đảm đồng bộ, thống nhất, xuyên suốt theo 4 trục: Cấp ủy đảng, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng và cơ chế, chính sách, quy định pháp luật của Nhà nước. Thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, thực hành tiết kiệm; nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, cá thể hoá trách nhiệm cá nhân, tạo động lực thúc đẩy tinh thần đổi mới sáng tạo...

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất, đạo đức, gương mẫu, năng lực, trình độ cao, chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có ý chí vươn lên, khát vọng cống hiến cho sự nghiệp phát triển Thủ đô; cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất "Đức - Sức - Tài", nắm chắc kiến thức nền, trình độ chuyên môn cao, thành thạo ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số; thực hiện tốt cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, vì lợi ích chung theo quy định.

Đổi mới phương thức, chuyển từ lãnh đạo bằng mệnh lệnh hành chính sang mô hình lãnh đạo hiện đại theo hướng "Đảng bộ số - Chính quyền kiến tạo - Doanh nghiệp tiên phong - Xã hội đồng thuận". Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp và các hội quần chúng; xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, mở rộng, phát huy dân chủ trong Đảng và trong xã hội, phát huy vai trò của Nhân dân vừa là trung tâm, chủ thể, vừa là đối tượng thụ hưởng các thành tựu trong quá trình xây dựng và phát triển Thủ đô.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng và hệ thống chính trị của Hà Nội triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết. Phát huy cao độ sự đồng thuận xã hội, vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân nhằm sớm đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống.

Thành uỷ Hà Nội phối hợp với Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo việc ban hành Luật Thủ đô (mới) và một số luật, quy hoạch, quy định về đầu tư, tài chính, ngân sách, xây dựng, đô thị... có liên quan; phối hợp với các cơ quan, bộ, ngành, địa phương, nhất là các địa phương trong vùng Thủ đô, vùng đồng bằng Sông Hồng, vùng Trung du và miền núi phía Bắc rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển có liên quan; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện.

2. Đảng uỷ Quốc hội lãnh đạo ban hành Luật Thủ đô (mới) nhằm hoàn thiện thể chế đặc biệt, vượt trội, ổn định, có tầm nhìn dài hạn, phù hợp với vị trí, vai trò, tính chất riêng có của Thủ đô, đưa thể chế, chính sách về Thủ đô trở thành lợi thế cạnh tranh khu vực và quốc tế.

3. Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo Chính phủ trình Quốc hội Luật Thủ đô (mới), trong đó quy định phân cấp, phân quyền triệt để, toàn diện cho Thủ đô bảo đảm đủ thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết công việc đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển Thủ đô trong kỷ nguyên mới; cho ý kiến hoàn thiện Quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội tầm nhìn 100 năm. Định kỳ hoặc khi cần thiết, làm việc với Thủ đô Hà Nội để kiểm điểm, đánh giá tiến độ thực hiện Nghị quyết.

4. Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương tăng cường lãnh đạo, vận động các tổ chức thành viên, đoàn viên, hội viên chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có trách nhiệm tham gia, đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển Thủ đô.

5. Các ban đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, đảng uỷ bộ, ngành, tổ chức ở Trung ương; các tỉnh uỷ, thành uỷ trong cả nước tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc nội dung Nghị quyết; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hành động với các mục tiêu, tiêu chí, nhiệm vụ, giải pháp, nguồn lực, cơ chế kiểm tra, giám sát, cơ quan chịu trách nhiệm và lộ trình chi tiết để cụ thể hoá, thể chế hoá Nghị quyết trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, địa phương mình; tăng cường lãnh đạo, tạo sự thống nhất cả về nhận thức và hành động trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết; thường xuyên phối hợp, hỗ trợ thành phố Hà Nội trong quá trình xây dựng và phát triển.

6. Các tỉnh uỷ, thành uỷ trong vùng Thủ đô, vùng đồng bằng Sông Hồng, vùng Trung du và miền núi phía Bắc tích cực phối hợp với Thủ đô tăng cường các hình thức liên kết, hợp tác phù hợp với nhu cầu và thế mạnh của các địa phương, tạo sự thống nhất và sức mạnh tổng hợp về kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh cho Thủ đô, cho mỗi địa phương, cho toàn vùng và cả nước.

7. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức việc học tập, quán triệt, tuyên truyền, thực hiện Nghị quyết; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong Nhân dân về vị trí, vai trò của Thủ đô trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

8. Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết; phối hợp với Thành uỷ Hà Nội định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Nơi nhận:

- Các ban đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các đảng uỷ bộ, ngành, tổ chức ở Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên
Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG BÍ THƯ



Tô Lâm